

UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1315/QĐ-PGD&ĐT

Uông Bí, ngày 03 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển trường học
giai đoạn 2016-2020**

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Căn cứ Quyết định số 6091/2015/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí;

Căn cứ Quyết định 2099/QĐ-SGD&ĐT ngày 23/7/2015 của Sở GD&ĐT về của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội thành phố Uông Bí theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIX nhiệm kỳ 2015-2020;

Xét đề nghị của tổ Chuyên môn, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính - Tổng hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển trường học giai đoạn 2016-2020 của 28 đơn vị (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hiệu trưởng các trường có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường và tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch. Định kỳ báo cáo Phòng GD&ĐT và các cơ quan có liên quan theo quy định.

Điều 3. Các Ông, Bà cán bộ tổ Chuyên môn, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính - Tổng hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Lưu VT, TH.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Mạnh Cường

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG HỌC GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(kèm theo Quyết định số 1345/QĐ-PGD&ĐT ngày 02/12/2015 của Phòng GD&ĐT Uông Bí)

TT	Tên đơn vị	Ghi chú
1.	Trường TH Phương Đông A	
2.	Trường TH Phương Đông B	
3.	Trường TH Yên Thanh	
4.	Trường TH Phương Nam A	
5.	Trường TH Phương Nam B	
6.	Trường TH Phương Nam C	
7.	Trường TH Lý Thường Kiệt	
8.	Trường TH Trần Hưng Đạo	
9.	Trường TH Lê Lợi	
10.	Trường TH Quang Trung	
11.	Trường TH Trung Vương	
12.	Trường TH Lê Hồng Phong	
13.	Trường TH Lê Văn Tám	
14.	Trường TH Bạch Đằng	
15.	Trường TH Trần Phú	
16.	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	
17.	Trường TH Kim Đồng	
18.	Trường THCS Nam Khê	
19.	Trường THCS Lý Tự Trọng	
20.	Trường THCS Bắc Sơn	
21.	Trường THCS Trung Vương	
22.	Trường THCS Trần Quốc Toàn	
23.	Trường THCS Nguyễn Trãi	
24.	Trường THCS Phương Đông	
25.	Trường THCS Yên Thanh	
26.	Trường THCS Phương Nam	
27.	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	
28.	Trường TH&THCS Điện Công	

Danh sách có 28 đơn vị trường học.

Số: 18 /KH-THCS

Thượng Yên Công, ngày 24 tháng 11 năm 2015

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
Trường THCS Lý Tự Trọng giai đoạn 2016- 2020

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016- 2020 nhằm xác định định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường, là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng các nghị quyết, chỉ tiêu, nhiệm vụ của hội đồng trường, ban giám hiệu và toàn thể cán bộ giáo viên, học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Lý Tự Trọng giai đoạn 2016- 2020 nhằm đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về chất lượng giáo dục trường THCS theo thông tư số 42/2012/TT- BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học cơ sở, đồng thời góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và của địa phương.

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong

1. Thuận lợi.

Trường THCS Lý Tự Trọng nằm trên địa bàn xã Thượng Yên Công với Khu Di tích, Danh thắng Yên Tử; là nơi có nhiều đồng bào các dân tộc anh em sinh sống là vùng đất có truyền thống Cách mạng, cần cù, hiếu học.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, có năng lực chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết. Chất lượng đào tạo của nhà trường trong những năm qua luôn có những bước phát triển, số lượng học sinh giỏi các cấp hàng năm đều tăng, tỷ lệ lên lớp đạt từ 95% trở lên, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%.

Được sự quan tâm toàn diện của các cấp Lãnh đạo thành phố và đặc biệt là của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Thượng Yên Công, cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học, điều kiện làm việc của cán bộ, giáo viên ngày càng được cải thiện, nhà trường được công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia tháng 11/2011 và được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 11/2014.

2. Khó khăn

Là một xã miền núi, đời sống kinh tế của nhân dân trong địa phương còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm còn cao, trình độ dân trí không đồng

đều, việc quan tâm đến học tập của con cái của một số gia đình phụ huynh còn hạn chế, đây cũng là một trở ngại cho việc nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Tình hình nhà trường đầu năm học 2015- 2016.

3.1. Điểm mạnh

*** Đội ngũ quản lý, cán bộ giáo viên:**

- Tổng số CBGV: 25 (Biên chế: 19; hợp đồng: 6); Nam: 02; Nữ: 23.

+ Trong đó: CBQL: 02; TPT: 01; NV: 02; GV trực tiếp giảng dạy: 21.

+ Đảng viên: $9/25 = 36\%$

Hiện nay đủ giáo viên giảng dạy ở tất cả các bộ môn. Tỷ lệ giáo viên trên lớp đạt: 1,9 theo qui định.

Về cơ bản giáo viên có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao, hiện các đồng chí đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Các đồng chí cán bộ quản lý đều có trình độ đạt chuẩn trở lên, đều có bằng trung cấp lý luận chính trị.

Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 21 ; 100% cán bộ giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn trở lên, trong đó có $18/25 = 72\%$ trên chuẩn.

- GVG cấp trường: 15 Đ/c; Giáo viên giỏi cấp TP: 04 Đ/c ; CSTĐ cấp cơ sở: 03 Đ/c;

Kết quả đánh giá xếp loại viên chức cuối năm học đạt 92% hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên.

- Trường đạt danh hiệu: Tập thể LĐTT; đạt danh hiệu cơ quan văn hóa..
Chi bộ đạt: Trong sạch, vững mạnh

*** Chất lượng giáo dục năm học 2014- 2015.**

Tổng số lớp: 10; Tổng số học sinh: 272.

Tỷ lệ huy động học sinh TN Tiểu học vào học lớp 6 đạt: 100%;

Số học sinh bỏ học: 0,7%.

Chất lượng 02 mặt giáo dục:

Xếp loại học lực: Giỏi: 11,1%; Khá: 30%; TB: 48,5%; Yếu: 10%; Kém: 0,4%

Xếp loại hạnh kiểm: Tốt: 71,9%; Khá: 22,6%; TB: 5,5%; Yếu: 0.

Lên lớp đạt: 97,6%

Tốt nghiệp THCS đạt: 100%.

Học sinh tiên tiến: $81/270 = 30\%$; Học sinh giỏi : $30/270 = 11.1\%$

Học sinh giỏi cấp TP: 14 giải (06 Giải văn hóa, 8 giải về Văn nghệ, TDTT)

*** Về công tác PC THCS, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục.**

Công tác PC THCS vẫn được duy trì, đạt 90,39% và tiếp tục được công nhận hoàn thành PC THCS năm 2015, nhà trường được công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia tháng 11/2011 và được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 11/2014.

*** Về cơ sở vật chất nhà trường.**

Khuôn viên nhà trường được qui hoạch rộng rãi, hợp lý, sạch sẽ thoáng mát, có hệ thống cây xanh bóng mát và cây cảnh, ghế đá trên sân trường.

Phòng học văn hoá: 10; Phòng chức năng: 03; phòng tin: 01 với 18 máy; hiện có phòng thư viện và các phòng làm việc khác được trang bị SGK, SGV và các điều kiện khác đủ để phục vụ giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh trong nhà trường.

Có 01 bể nước dùng nước giếng khoan, có nhà vệ sinh riêng của nam và nữ cho học sinh và giáo viên, có các cống rãnh thoát nước và có nhân viên vệ sinh thường xuyên đảm bảo nhà trường luôn sạch sẽ.

3.2. Điểm hạn chế

*** Cán bộ quản lý.**

Chưa chủ động được trong việc xây dựng đội ngũ về số lượng và chất lượng chuyên môn.

Chưa sâu sát trong việc kiểm tra đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên, còn mang tính hình thức, nề nang.

*** Đội ngũ cán bộ giáo viên.**

Một bộ phận nhỏ cán bộ giáo viên chưa có ý thức rèn luyện phấn đấu vươn lên, năng lực chuyên môn còn hạn chế.

Một số giáo viên còn hạn chế về năng lực quản lý giáo dục học sinh, sự tin nhiệm của học sinh và đồng nghiệp chưa cao.

Một số giáo viên thời gian hợp đồng dài, chưa được tuyển dụng chính thức nên chưa thật sự tâm huyết với nghề nghiệp.

*** Về học sinh.**

Một số học sinh chưa xác định được động cơ học tập đúng đắn, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện phấn đấu vươn lên.

Một số học sinh còn chịu tác động của các mặt trái ngoài xã hội.

Chất lượng 2 mặt giáo dục còn thấp nhất là chất lượng về học lực, vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học.

*** Về cơ sở vật chất.**

Tuy đã được đầu tư CSVC để đạt chuẩn song mới đạt mức tối thiểu, các phòng làm việc, phòng chờ của giáo viên, phòng đa chức năng còn thiếu, sân

chơi bãi tập thể dục của học sinh còn quá chật, thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học TDDT chưa được bổ sung kịp thời.

II. Môi trường bên ngoài

1. Tình hình đặc điểm địa phương

Thượng Yên Công là một xã miền núi của Thành phố Uông Bí. Có diện tích tự nhiên là 6.666,8 hecta, địa bàn rộng, địa hình chủ yếu là đồi núi. Địa bàn hành chính gồm 8 thôn, dân số có 1309 hộ, trên 5505 khẩu, số hộ dân tộc ít người chiếm khoảng 60%. Nghề nghiệp chính của nhân dân trong địa phương là sản xuất nông nghiệp kết hợp phát triển kinh tế vườn rừng và kinh doanh buôn bán nhỏ.

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển vượt bậc của thành phố Uông Bí, Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của BCH Đảng bộ thành phố Uông Bí, xã Thượng Yên Công đã phát huy các thế mạnh, những thuận lợi về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội... để phát triển kinh tế - xã hội, bộ mặt của địa phương dần dần được thay đổi, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày một nâng cao;

2. Thời cơ

Cùng với sự phát triển kinh tế của đất nước, kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển, đời sống của nhân dân được cải thiện đáng kể.

Được sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, của ngành giáo dục và đào tạo đối với sự nghiệp giáo dục của địa phương nhất là việc đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất xây dựng và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.

Đội ngũ giáo viên trẻ năng động, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, muốn được đóng góp cống hiến cho ngành giáo dục, được đào tạo chuẩn, đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới.

Nhu cầu giáo dục có chất lượng đang là đòi hỏi lớn của xã hội.

3. Thách thức

Đòi hỏi ngày càng cao của gia đình và xã hội về chất lượng giáo dục trong thời kỳ đổi mới, hội nhập.

Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên trong giai đoạn hiện nay.

Đòi hỏi khả năng về trình độ ngoại ngữ, tin học để thích ứng cao trong việc sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin trong lao động sáng tạo.

Cố gắng phấn đấu vươn lên bằng chính nội lực để tránh tụt hậu so với các trường trên địa bàn thành phố uông Bí.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011- 2015.

1. Mặt đạt được- Nguyên nhân.

- Quy mô mạng lưới trường, lớp tiếp tục được duy trì với số lớp: 10 lớp và số học sinh: Từ 250- 270 học sinh. Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6, tỷ lệ học sinh bỏ học giảm xuống còn 0,7%

- Chất lượng các môn văn hóa cơ bản được giữ vững và từng bước được nâng cao so với các năm học trước: tỷ lệ học sinh hạnh kiểm tốt tăng từ dưới 60% lên trên 72%, học sinh hạnh kiểm TB và yếu giảm. Học sinh học lực giỏi tăng từ 5% đến 11% so với các năm học trước. Học sinh yếu giảm.

- Hiệu quả giáo dục đạo đức học sinh ngày càng được nâng lên. Không có học sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội cũng như bị xử lý, kỷ luật.

- Tỷ lệ học sinh TN THCS hàng năm đạt: 100%; lên lớp hàng năm đạt từ 95- 98%.

- Tham gia đầy đủ các kỳ thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu các cấp, đạt từ 6- 14 giải về các môn văn hóa, văn nghệ, TDTT cấp thành phố

- Tiếp tục duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở và đang từng bước thực hiện phổ cập giáo dục trung học.

- Hàng năm trường đều được công nhận trường học "An toàn về an ninh trật tự", trường học "phòng chống tai nạn thương tích".

- Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, chất lượng giảng dạy từng bước được nâng cao, đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục.

Cụ thể: 100% cán bộ giáo viên có trình độ đạt chuẩn trong đó có từ 58- 76% đạt trên chuẩn. Giáo viên đạt GVG từ cấp trường trở lên đạt 40% trở lên, CSTĐ cấp cơ sở hàng năm đạt từ 2- 4 Đ/c. Hàng năm trường đều được công nhận tập thể LĐTT, trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia 11/2011 và đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 tháng 11/2014.

2. Mặt chưa đạt được- Nguyên nhân

- Chất lượng giáo dục tuy đã có những chuyển biến tích cực song chất lượng về học lực còn thấp, cần tiếp tục phấn đấu trong thời gian tới.

- CSVC của nhà trường tuy được đầu tư để đạt chuẩn song vẫn còn nhiều hạn chế: Trang thiết bị, đồ dùng dạy học sau nhiều năm trang cấp đến nay đã cũ hỏng, hết hạn sử dụng chưa được mua sắm thay thế, bổ sung; Việc xây dựng bổ sung phòng chờ giáo viên, phòng thư viện đạt chuẩn còn chậm

- Việc sử dụng CSVC, trang thiết bị đồ dùng thiết bị để nâng cao chất lượng giáo dục còn hạn chế.

- Còn hiện tượng học sinh nghỉ học nhiều ngày, học sinh vi phạm nội qui nhà trường. Số học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi còn ít.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

Tiếp tục thực hiện tốt nề nếp kỷ cương, chấn chỉnh ý thức đạo đức công vụ, thực hiện nghiêm túc nội qui, qui chế của cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục triển khai đổi mới phương pháp dạy và học gắn với đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra và đánh giá học sinh theo hướng đánh giá năng lực, kết hợp đánh giá trong quá trình với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý theo Chuẩn nghề nghiệp gắn với việc thực hiện nhiệm vụ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và dạy học.

Giảm thiểu tình trạng học sinh bỏ học, giữ vững kết quả phổ cập THCS, duy trì danh hiệu trường THCS đạt chuẩn quốc gia, duy trì và giữ vững đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

B- ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. Tầm nhìn.

Nhà trường là nơi học sinh học tập, rèn luyện để vươn tới sự thành đạt và được trang bị tốt cho tương lai.

II. Sứ mệnh.

Tạo dựng môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, thân thiện, tích cực, có chất lượng giúp học sinh trở thành những công dân tốt.

III. Các giá trị cốt lõi

- *Tinh đoàn kết* - *Tinh thần trách nhiệm* - *Tính trung thực.*
- *Lòng tự trọng* - *Khát vọng vươn lên* - *Lòng nhân ái*

IV. Phương châm hành động.

Chất lượng giáo dục là thương hiệu mà nhà trường cần xây dựng.

C- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung.

Xây dựng nhà trường nền nếp, kỷ cương, có chất lượng, đáp ứng được đòi hỏi của công cuộc đổi mới, hội nhập của đất nước.

2. Chỉ tiêu cụ thể.

Duy trì qui mô mạng lưới trường lớp: 10- 11 lớp; Học sinh: 250- 300 HS.

Huy động 100% học sinh tốt nghiệp tiểu học vào học lớp 6.

Nâng cao chất lượng giáo dục, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, học sinh yếu kém, nâng cao tỷ lệ học sinh khá giỏi hàng năm. cụ thể:

- + Tỷ lệ bỏ học: Dưới 1%; Lên lớp: 95% trở lên; TNTHCS đạt 100%.
- + Hạnh kiểm: - Khá, tốt: 94% trở lên; - Không có học sinh bị kỷ luật
- + Học lực: - Khá, giỏi: 40% trở lên.
- Yếu kém: Dưới 6%

+ Học sinh giỏi: Có từ 8- 10 giải học sinh giỏi trong các cuộc thi HSG các cấp (Phần đầu có giải cấp tỉnh); có 8% trở lên học sinh giỏi cấp trường.

+ Có trên 95% học sinh tham gia học NPT và có chứng chỉ.

*** Chỉ tiêu hàng năm:**

- Phần đầu 100% CBQL và giáo viên xếp loại khá trở lên về chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, trong đó xuất sắc đạt 60%.

- Xếp loại giáo viên cuối năm:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 40%;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 60%;

100% CBQL và giáo viên học tập và hoàn thành các chương trình BDTX, chính trị, chuyên môn, triển khai các NQ của Đảng, pháp luật nhà nước

Phát triển Đảng: Từ 1-2 đ/c

- Có từ 50% trở lên giáo viên đạt danh hiệu GVG các cấp, không có giáo viên xếp loại yếu kém.

- Chuyên đề: Mỗi tổ có 02 chuyên đề/ năm

- Dạy giờ: 18 tiết/ năm/ GV; Thảo giảng: 04 tiết (Có ứng dụng CNTT)

- Về cơ sở vật chất: Các phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ, trang thiết bị phục vụ dạy và học tiếp tục được sửa chữa, nâng cấp đảm bảo đủ, đạt chuẩn. Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại, đạt chuẩn. Xây dựng khuôn viên, môi trường sư phạm “ Xanh, sạch, đẹp”.

- Trường đạt: Tập thể LĐTT, đạt danh hiệu cơ quan văn hóa hàng năm.

- Trường đạt chuẩn quốc gia.

- Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- Chi bộ hàng năm đạt: Trong sạch, vững mạnh.

- Các đoàn thể hàng năm đạt vững mạnh.

D- CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn qua mạng cho mỗi chủ đề.

Tổ chức hoạt động dạy học theo mô hình trường học mới theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường hiệu quả phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, kiểm tra đánh giá theo năng lực học sinh.

Tiếp tục thực hiện triển khai dạy học tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các môn học và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học như áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin.

Xây dựng kế hoạch dạy học phải đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu dạy học, thiết bị dạy học; thiết kế các hoạt động dạy học, cách thức tổ chức các hoạt động học tập theo hướng phát triển năng lực học sinh; xây dựng hệ thống câu hỏi kiểm tra đánh giá được năng lực nhận thức và phát triển của học sinh.

Đa dạng các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như trường học kết nối. Cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài lớp học.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Bao gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

Chú trọng đánh giá học sinh: Qua các hoạt động trên lớp; qua hồ sơ học tập, vở học tập; qua việc học sinh báo cáo kết quả học tập, kết quả thực hành, thí nghiệm. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

Tiếp tục vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn cần tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước.

* Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ quản lý và giáo viên về: Dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; theo chuyên đề tích hợp, liên môn; tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tổ chức công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật và cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh; giáo dục kỹ năng sống; công tác giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đội, giáo viên tư vấn trường học.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua trang mạng "Trường học kết nối".

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán.

Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ.

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác soạn giảng đảm bảo theo định hướng phát triển năng lực học sinh; sinh hoạt tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học;

Tăng cường tổ chức sinh hoạt tổ chủ nhiệm, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp; Phương pháp quản lý lớp học bằng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực, kỹ năng tư vấn giúp học sinh, kỹ năng xây dựng kế hoạch chủ nhiệm, phương pháp tổ chức giờ sinh hoạt cuối tuần.

Tổ chức tốt việc đánh giá giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.

* Người phụ trách: BGH, Tổ trưởng chuyên môn.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác để trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Quản lý, sử dụng có hiệu quả phòng học bộ môn, thiết bị dạy học, thư viện, vườn trường. Tiếp tục tổ chức tốt phong trào giáo viên tự làm, sửa chữa đồ dùng dạy học và khai thác hiệu quả đồ dùng thiết bị trong dạy học.

Thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan nhà trường xanh - sạch - đẹp, an toàn; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh.

* Người phụ trách: Hiệu trưởng, Kế toán, nhân viên thiết bị thí nghiệm.

IV. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, Huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

Xây dựng nhà trường văn hóa, thực hiện tốt qui chế dân chủ, qui chế chi tiêu nội bộ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ giáo viên, CNV.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, các nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; Ngoài ngân sách (Từ xã hội, Hội phụ huynh, tài trợ...).

+ Nguồn lực vật chất: Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ, trang thiết bị giảng dạy, công nghệ thông tin phục vụ cho dạy- học.

* Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, Hội cha mẹ học sinh.

V. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường- Gia đình- Xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế.

Tăng cường mối quan hệ phối hợp thường xuyên, kịp thời, giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng để thực hiện tốt công tác giáo dục học sinh.

Huy động hợp lý và có hiệu quả sự tham gia của gia đình và cộng đồng vào các hoạt động giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất.

Tích cực vận động, huy động sự đóng góp của các cá nhân, cơ quan doanh nghiệp, hội cha mẹ học sinh để xây dựng cảnh quan nhà trường xanh- sạch- đẹp.

E- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phổ biến kế hoạch chiến lược.

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2016- 2020 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức của nhà trường, cơ quan chủ quản, hội cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân quan tâm tới nhà trường và được đăng tải trên trang Wb của nhà trường.

II. Tổ chức.

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

III. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược.

Giai đoạn 1: Từ năm 2016- 2018

Giai đoạn 2: Từ năm 2018- 2020

IV. Đối với hiệu trưởng.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập ban kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học

V. Đối với phó hiệu trưởng.

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện

VI. Đối với tổ trưởng chuyên môn.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch

VII. Đối với cá nhân cán bộ giáo viên, CNV.

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (phê duyệt);
- UBND xã (b/c);
- Các tổ CM, đoàn thể nhà trường (t/h);
- Lưu VT;

